

SỞ Y TẾ KIÊN GIANG
TRUNG TÂM Y TẾ TP. HÀ TIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 25/YCBG-TTYT

Hà Tiên, ngày 30 tháng 10 năm 2024

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Căn cứ luật đấu thầu số 22/2023/QH15, ngày 23/6/2023 của Quốc hội quy định trình tự, thủ tục xây dựng giá gói thầu mua sắm hàng hóa và cung cấp dịch vụ thuộc lĩnh vực trang thiết bị y tế tại các cơ sở y tế công lập; nghị định 24/2024/NĐ-CP, ngày 27/02/2024 của Chính phủ quy định một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Trung tâm Y tế thành phố Hà Tiên có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu hóa chất xét nghiệm dùng trong xét nghiệm trong khi chờ kết quả đấu thầu tập trung của tỉnh giai đoạn năm 2024-2025 với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Y tế thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

Địa chỉ: Số 65, Cách Mạng Tháng Tám, khu phố III, phường Tô Châu, thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Ông Bùi Thanh Hiệp, trưởng khoa Dược - trang thiết bị - vật tư y tế. Điện thoại: 02973.966.122. Email: buihanhhiiepbvhtkg@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

01 Bản cứng có ký tên và đóng dấu gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Y tế thành phố Hà Tiên, địa chỉ: Số 65, Cách Mạng Tháng Tám, khu phố III, phường Tô Châu, thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

01 bản file Excel gửi qua email: buihanhhiiepbvhtkg@gmail.com

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 8 giờ 00 ngày 01 tháng 11 năm 2024 đến trước 17 giờ 00 ngày 11 tháng 11 năm 2024.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 11 tháng 11 năm 2024.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục hóa chất xét nghiệm, trang thiết bị y tế dùng cho xét nghiệm:

STT	Tên hóa chất	Thành phần, tiêu chí, thông số kỹ thuật cơ bản	Quy cách đóng gói tham khảo	Tiêu chuẩn chất lượng	Đơn Vị Tính	Số lượng
I.Hóa chất xét nghiệm sử dụng đồng bộ cho máy huyết học 27 thông số Yumizen H500						
1	Dung dịch pha loãng	Dung dịch đệm đẳng trương để sử dụng trong chẩn đoán in vitro và được thiết kế để bao phủ và pha loãng bạch cầu (WBC), để xác định và phân biệt các tế bào máu và đo hematocrit trên các máy đếm tế bào máu của HORIBA Medical - Thành phần: + Dung dịch đệm hữu cơ (Organic buffer) < 5%	20L/thùng	ISO,CE	Lít	100
2	Nội kiểm 3 mức (thấp-trung bình-cao)	Vật liệu kiểm soát xét nghiệm định lượng huyết học mức thấp. Thuốc thử này được phân loại là không nguy hại theo đúng quy định (EC - Cộng đồng châu Âu) Số 1272/2008. - Thành phần: chứa bạch cầu (WBC), hồng cầu (RBC) và tiểu cầu (PLT) của động vật có vú được làm thành hỗn dịch ở dạng dịch giống như huyết tương.	bộ/9ml	ISO,CE	ml	9
II- Hóa chất xét nghiệm, phụ kiện tương thích với máy sinh hoá tự động CA-800 Furuno						
3	CK-MB	Chạy trên máy xét nghiệm sinh hóa, định lượng nồng độ CREATINE KINASE MB trong huyết thanh, huyết tương để chẩn đoán sớm bệnh nhồi máu cơ tim Thành phần: R1: Imidazole buffer, pH (≤ 6.1): ≤ 125 mmol/l Glucose: ≤ 25 mmol/l Magnesium acetate: ≤ 12.5 mmol/l EDTA: ≤ 2 mmol/l N-acetyl-L-cysteine: ≤ 25 mmol/l NADP: ≤ 2.4 mmol/l Hexokinase: > 6.8 U/ml Anti-CK antibodies (goat) blocking capacity up to: ≤ 2000 U/l CK-MM R2: Imidazole buffer, (pH ≤ 8.9): ≤ 125 mmol/l ADP: ≤ 15.2 mmol/l D-glukoso-6-phosphate-dehydrogenase: > 8.8 U/ml Creatine phosphate: ≤ 250 mmol/l AMP: ≤ 25 mmol/l Diadenosine pentaphosphate: ≤ 105 μ mol/l Measuring range (phạm vi đo): $\leq 7.1 - \geq 1200$ U/l		ISO,CE	ML	200

4	Glucose	Xét nghiệm sinh hóa định lượng nồng độ GLUCOSE trong huyết thanh Phosphate buffer 250 mmol/l Glucose oxidase > 25 U/ml Peroxidase > 2 U/ml Phenol 5 mmol/l 4-aminoantipyrine 0.5 mmol/l Measuring range (phạm vi đo): 2.34-450 mg/dl	R1: 6x60ml	ISO,CE	ML	720
5	HDL - Cholesterol Direct	Là hóa chất sinh hóa chạy trên máy phân tích sinh hóa để định lượng nồng độ HDL DIRECT trong huyết thanh. R1: MES buffer (pH 6.5): =< 6.5 mmol/l TODB N, N-Bis(4-sulfobutyl)-3-methylaniline: =<3 mmol/l Polyvinyl sulfonic acid: =< 50 mg/l Polyethylene-glycol-methyl ester: =< 30 ml/l MgCl ₂ : =< 2 mmol/l R2: MES buffer (pH 6.5) : =< 50 mmol/l Cholesterol esterase: =< 5 kU/l Cholesterol oxidase: =< 20 kU/l Peroxidase: =< 5 kU/l 4-aminoantipyrine: =< 0.9 g/l Detergent: =< 0.5 % Measuring range (phạm vi đo): =< 1.90 – > = 193 mg/dl	R1: 4x30ml , R2: 4x10ml	ISO,CE	ML	160
III- Hóa chất xét nghiệm tương thích với máy nước tiểu URILYZER ® 100pro						
6	Que thử nước tiểu 11 thông số	Que thử dùng để thử 11 thông số trong nước tiểu: PH, Protein, Glucose, Ketone, Urobilinogen, Bilirubin, Blood, Specific Gravity, Ascorbic Acid, Leukocytes, Nitrite, (CP)	100que/hộp	ISO,CE	Que	200
IV- Hoá chất thông dụng						
7	Anti A	Lọ 10ml, Kháng thể thuộc phân nhóm IgM. Thuốc thử của xét nghiệm chứa kháng thể đơn dòng của các dòng tế bào Anti-A	Hộp 1 lọ x 10ml;	ISO	ML	10
8	Anti B	Lọ 10ml, Kháng thể thuộc phân nhóm IgM. Thuốc thử của xét nghiệm chứa kháng thể đơn dòng của các dòng tế bào Anti-B	Hộp 1 lọ x 10ml;	ISO	ML	10
9	Anti D	Lọ 10ml, Thuốc thử của xét nghiệm được sản xuất bằng phương pháp nuôi cấy tế bào từ các dòng tế bào lai	Hộp 1 lọ x 10ml;	ISO	ML	10

10	Test nhanh HIV	<p>Cho kết quả nhanh trong vòng 15 phút, độ ổn định của kết quả xét nghiệm tới 60 phút.</p> <p>Không cần sử dụng thêm bất kỳ dung dịch đệm (chase) cho mẫu máu huyết thanh, huyết tương khi xét nghiệm mẫu phẩm là máu toàn phần. Xét nghiệm được cả với mẫu máu toàn phần lấy từ tĩnh mạch bảo quản trong nhiệt độ từ 2-8 độ C tới 07 ngày. Xét nghiệm được với lượng mẫu phẩm sử dụng xét nghiệm là $= < 50\mu\text{L}$ mẫu.</p> <p>Độ nhạy: 100%</p> <p>Độ đặc hiệu: $\geq 99.75\%$</p> <p>Độ chính xác: $\geq 99.6\%$</p> <p>Hàm lượng chính: Antibody, anti HIV-1, Antibody, Anti HIV-2, Antigen (pGO9-CKS/XL-1)</p> <p>HIV-1 Group O, Antigen, (PjC100)HIV-2, Antigen, (pOM10/PV361) HIV-1, Antigen, (pTB319/XL-1) HIV-1, HIV-1 Peptide Antigen, HIV-2 peptide Antigen.</p> <p>Quy cách : Khay nhựa có giếng nhỏ mẫu, túi nhôm</p> <p>Hạn sử dụng 24 tháng kể từ ngày sản xuất, bảo quản ở nhiệt độ thường từ 2-30 độ C</p>	50 test/hộp	ISO	Test	200
11	Test nhanh HBsAg	<p>Phát hiện định tính kháng nguyên virus viêm gan B.</p> <p>Mẫu bệnh phẩm: Huyết tương/Huyết thanh</p> <p>Độ nhạy: 100%.</p> <p>Độ đặc hiệu: $\geq 99,88\%$</p>	50 test/hộp	ISO	Test	500
12	Test nhanh anti HCV	<p>Phát hiện định tính kháng thể kháng virus viêm gan C. Không sử dụng dung dịch đệm.</p> <p>Mẫu bệnh phẩm: Huyết tương/Huyết thanh.</p> <p>Độ nhạy: 100% Độ đặc hiệu: 100 %</p>	50test/hộp	ISO	Test	150
13	Test nhanh Syphilis	<p>Định tính phát hiện kháng vi khuẩn giang mai trong huyết thanh hoặc huyết tương người, Kháng thể đơn dòng kháng Syphilic , kháng nguyên Syphilic tái tổ hợp, kháng thể đa kháng IgG chuột</p>	50test/hộp	ISO,CE	Test	25
14	Test Troponin I(Card)	<p>Phát hiện định tính Troponin I tim (cTnI) trong huyết tương, huyết thanh và máu toàn phần người. Độ nhạy: $\geq 99,9\%$. Độ đặc hiệu: $\geq 97,3\%$; giới hạn phát hiện 0.5 ng/ml;</p>	25 test/hộp	ISO,CE	Test	175
15	Test chất gây nghiện (4 chất)	<p>Test nhanh xét nghiệm định tính đồng thời MOP300/MDMA500/ MET1000/THC50 trong nước tiểu</p> <p>Độ chính xác tương đồng với kit thương mại khác $> 99.9\%$</p>	25 test/hộp	ISO,CE	Test	400
Tổng cộng: 15 khoản						

(Chi tiết tại **Phụ lục I** đính kèm yêu cầu báo giá này)

2. Địa điểm giao hàng: Trung tâm Y tế thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.
Địa chỉ: Số 65, Cách Mạng Tháng Tám, khu phố III, phường Tô Châu, thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: tối đa 07 ngày, theo từng đợt, trong vòng 24 tháng.

4. Giá báo giá đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có), chi phí vận chuyển ... bên mua không phải trả bất kỳ một chi phí nào thêm.

5. Mẫu báo giá của các hãng sản xuất, nhà cung cấp theo **phụ lục II** đính kèm yêu cầu báo giá này.

Trung tâm Y tế thành phố Hà Tiên rất mong nhận được sự quan tâm và Bảng báo giá của quý công ty/đơn vị./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- BGD, CNTT (dăng tải), KD, TCKT;
- Lưu Văn thư.



Trương Thị Kim Nga